

Bản án số: 88 /2018/HSST
Ngày 25 - 9- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Quế - Ông Nguyễn Đức Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/HSST, ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Bá Q** - sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 5, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá D và bà Phan Thị Th; vợ Cao Thị O và 2 con; tiền án: Ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/4/2018; Nhân thân: ngày 29/5/2018 bị Công an huyện Yên Thành bắt vì có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã bị khởi tố, truy tố; ngày 25/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã mở phiên tòa xét xử và xử phạt bị cáo 15 tháng tù. Tạm giữ, tạm giam: không (đang bị tạm giam trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nói trên). Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Đình T** - sinh ngày 15 tháng 6 năm 1992 tại xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Trần Thị S; vợ Nguyễn Thị S và 2 con; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn Vĩnh N** - sinh ngày 30 tháng 9 năm 1979 tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 13B, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh T và bà Trần Thị N; vợ Lê Thị N và 2 con; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến 15/6/2018 cho tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại:

1. anh Trần Xuân H, sinh năm 1990
Địa chỉ cư trú: xóm A, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh
 2. ông Phạm Xuân H1, sinh năm 1957
Địa chỉ cư trú: xóm 7, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 3. anh Vũ Văn S, sinh năm 1972
Địa chỉ cư trú: xóm 7, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 4. anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1993
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 5. anh Nguyễn Danh T1, sinh năm 1993
Địa chỉ cư trú: xóm 10, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 6. anh Hoàng Văn M, sinh năm 1966
Địa chỉ cư trú: xóm 1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 7. chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988
Địa chỉ cư trú: khối 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 8. anh Hà Văn U, sinh năm 1993
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 9. anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1978
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 10. anh Trần Văn T2, sinh năm 1991
Địa chỉ cư trú: xóm 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 11. anh Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1973
Địa chỉ cư trú: xóm 538, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 12. anh Nguyễn Thọ L, sinh năm 1963
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 13. anh Vũ Văn T4, sinh năm 1966
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- + anh Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1983
Địa chỉ cư trú: xóm Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An
 - + anh Nguyễn Vĩnh T5, sinh năm 1978
Địa chỉ cư trú: xóm 12, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An
 - + anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982
Địa chỉ cư trú: xóm T, xã D1, huyện D, Nghệ An
 - + anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1990
Địa chỉ cư trú: xóm 1, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An
- (Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/5/2018 đến 30/5/2018 Nguyễn Đình T và Nguyễn Bá Q đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp bình ắc quy xe ô tô trên địa bàn huyện Yên Thành, sau đó đem bán cho Nguyễn Vĩnh N, hành vi cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2018 Nguyễn Đình T dùng xe máy(mượn của anh trai) loại xe Sirius nhãn hiệu Yamaha BKS 49C – 065.66, rủ Nguyễn Bá Q đi từ xã C đến xóm C, xã L thì phát hiện 1 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA của anh Trần Xuân H, trú tại xóm A, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đang đậu bên lề đường. Q đứng canh giới, T dùng tô vít, kéo, kìm, cờ lê mang theo cắt dây điện và tháo ốc vít lấy trộm 1 bình ắc quy màu trắng, hiệu Đồng Nai, loại 100Ampe. Sau đó cả 2 đưa tài sản trộm được đến khu vực nhà máy sản thuộc xã C cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành xác định bình ắc quy nói trên trị giá là 1.950.000 đồng.

- Vụ thứ 2: Sau khi cất giấu chiếc bình ắc quy nói trên, cả 2 đi đến xã L thì phát hiện 1 xe ô tô nhãn hiệu CL của anh Phạm Xuân H1 trú tại xóm 7, xã L đậu trước cổng nhà anh H. Cũng thủ đoạn như trên cả 2 trộm cắp được 02 bình ắc quy màu trắng, loại 100 Ampe nhãn hiệu Đồng Nai, sau đó đưa đến khu vực nhà máy sản để cất giấu. Đến khoảng 23 giờ ngày 25/5/2018 T dùng điện thoại của mình gọi điện thoại cho Nguyễn Vĩnh N và hỏi có mua bình ắc quy cũ không thì N trả lời là “có” nên khoảng 4 giờ sáng ngày 26/5/2018 T gọi lại và hẹn N đến khu vực phía sau nhà máy sản ở xã C để giao dịch. Q canh giới còn T và N trực tiếp giao dịch với nhau. T bán cho N 2 bình ắc quy (để lại 1 bình) với giá 900.000 đồng. N biết rõ số tài sản này do trộm cắp mà có. T, Q chia nhau số tiền nói trên và tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định 2 bình ắc quy nói trên trị giá 3.100.000 đồng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 26/5/2018 T tiếp tục dùng chiếc xe máy nói trên chở Q đến xóm 7, xã T thì phát hiện 1 ô tô tải nhãn hiệu KIA của anh Vũ Văn S đậu bên đường. Với hình thức như trên cả 2 trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai màu trắng loại 100 ampe sau đó chở đến khu vực cánh đồng phía sau nhà nghỉ TH thuộc xã T để cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định 2 bình ắc quy nói trên trị giá 3.800.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Sau khi cất giấu 2 bình ắc quy trộm được của anh S thì T điều khiển xe máy chở Q đi đến khu vực nhà hàng TN thuộc xã B thì phát hiện xe ô tô tải nhãn hiệu LUZONG của nhà hàng TN do anh Nguyễn Duy Đ quản lý. Với hình thức như trên cả 2 trộm cắp 1 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 85Ampe rồi đi đến khu vực sau nhà nghỉ TH, lấy thêm 2 ắc quy đã cất dấu trước đó đem đến nhà máy sản cất giấu. Khoảng 4 giờ ngày 27/5/2018 T gọi điện cho N để bán số bình ắc quy đã cất giấu ở khu vực nhà máy sản nói trên. T bán cho N 2 bình ắc quy với giá 900.000 đồng. Sau đó T và Q chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định bình ắc quy của anh Đ trị giá 1.600.000 đồng.

Đến tối ngày 27/5/2018 T 1 mình đi trộm cắp tài sản nhưng không trộm cắp được gì nên đã gọi điện cho N đến khu vực nhà máy sản và bán cho N 02 bình ắc quy mà T và Q đã trộm trước đó với giá 900.000 đồng. N biết rõ tài sản do trộm cắp mà có.

- Vụ thứ 5: khoảng 00 giờ 27/5/2018 T 1 mình đi đến phòng khám đa khoa BS thuộc xã B thì phát hiện 1 xe ô tô tải nhãn hiệu LUZONG của nhà hàng TN do anh Nguyễn Duy Đ quản lý đang đậu trước phòng khám. T dùng dụng cụ mang theo tháo vít lấy trộm 1 bình ắc quy Đồng Nai màu trắng loại 85Ampe rồi đưa đến khu vực nhà máy sản nói trên cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định chiếc bình ắc quy nói trên trị giá 950.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Sau khi cất giấu chiếc bình trộm được của xe ô tô anh Đ thì T tiếp tục 1 mình đi đến khu vực xóm 10 xã B thì phát hiện 1 chiếc ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI của anh Nguyễn Danh T1 đang đậu bên lề đường. T dùng dụng cụ mang theo tháo vít lấy trộm 2 bình ắc quy hiệu Đồng Nai màu trắng loại 150 Ampe rồi đưa về khu vực nhà máy sản cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định 2 chiếc bình ắc quy nói trên trị giá 2.050.000 đồng

- Vụ thứ 7: Sau hành vi trên, T điều khiển xe máy đi đến xóm 1 xã L phát hiện xe ô tô tải của anh Hoàng Văn M đậu trước nhà không có người trông coi. T trộm cắp 1 bình ắc quy hiệu Đồng Nai màu trắng loại 100Ampe rồi đưa đến nhà máy sản cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định bình ắc quy nói trên có trị giá 1.550.000 đồng.

Khoảng 4 giờ sáng ngày 27/5/2018 T điện thoại cho N đến nhà máy sản và bán cho N 4 bình ắc quy trị giá 1.800.000 đồng. N biết rõ tài sản do trộm cắp mà có.

- Vụ thứ 8: Khoảng 23 giờ ngày 27/5/2018 T và Q đi đến khu vực khối 2 thị trấn Y thì phát hiện 01 xe ô tô tải hiệu HYUNDAI của chị Nguyễn Thị Hải H đang đậu trước nhà. Với thủ đoạn nêu trên cả 2 trộm cắp 1 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET màu đen loại 100Ampe sau đó đưa đến khu vực cánh đồng gần công ty may thuộc thị trấn Y để cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định bình ắc quy nói trên trị giá 1.950.000 đồng.

- Vụ thứ 9: Sau hành vi nêu trên, cả 2 tiếp tục đi đến khu vực xóm T, xã H thì phát hiện 2 chiếc xe tải dựng sát nhau bên lề đường. Lợi dụng sơ hở cả 2 trộm cắp 2 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai màu trắng loại 120Ampe trên xe ô tô của anh Hà Văn U rồi đem cất giấu tại khu vực nghĩa địa gần đó. Sau đó quay lại lấy tiếp 2 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 100Ampe trên xe anh Nguyễn Trọng V rồi đem 4 bình ắc quy vừa trộm được về thị trấn Y cất giấu.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định 2 bình ắc quy của anh U trị giá 1.300.000 đồng và 2 bình ắc quy của anh V có giá 2.900.000 đồng. Tổng giá trị lần này là 4.200.000 đồng.

- Vụ thứ 10: Khi về đến thị trấn Y cất giấu số ắc quy nói trên thì cả 2 phát hiện xe tải hiệu HYUNDAI của anh Trần Văn T2 đậu sát lề đường ở xóm 3 thị trấn Y, với thủ đoạn nêu trên cả 2 đã trộm cắp 02 bình ắc quy đem đến khu vực gần nhà máy may, đồng thời lấy số ắc quy đã giấu trước đó (tổng cộng 7 bình) chở đến khu vực nhà máy sản thuộc xã C cất giấu. Khoảng 4 giờ ngày 28/5/2018 T điện thoại cho N đến khu vực nhà máy sản bán cho N 7 bình ắc quy nói trên với giá 2.900.000 đồng, cả 2 chia nhau tiêu xài hết. N biết rõ ắc quy do trộm cắp mà có.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định 2 bình ắc quy của anh T2 trị giá 4.100.000 đồng.

- Vụ thứ 11: Khoảng 21 giờ ngày 30/5/2018 T 1 mình đến khu vực xóm 538 xã N thì phát hiện xe tải hiệu HYUNDAI của anh Nguyễn Đăng T3 đang đậu bên lề đường. T trộm cắp 2 bình ắc quy hiệu ROCKET màu đen loại 100Ampe rồi đưa đến khu vực nhà máy sản cất giấu rồi điện thoại cho Nguyễn Vĩnh N đến mua với giá 800.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành xác định 2 chiếc ắc quy nói trên trị giá 3.300.000 đồng.

- Vụ thứ 12: Khoảng 23 giờ ngày 30/5/2018 T 1 mình đi đến xóm T, xã N phát hiện 2 chiếc máy cày đang để ở khu vực đóng sò tấp lờ. T tháo vít lấy trộm 1 bình ắc quy Đồng Nai màu đen trên máy cày của anh Nguyễn Thọ L và lấy trộm 1 bình ắc quy Đồng Nai màu đen loại 75 Ampe trên máy cày của anh Vũ Văn T4. T điện thoại bán ắc quy cho N và hẹn gặp nhau ở cánh đồng giữa C và M. N trả cho T 900.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã xác định bình ắc quy của anh L là 1.800.000 đồng, bình ắc quy của anh T4 là 1.050.000 đồng. Tổng giá trị lần này là 2.850.000 đồng.

Nguyễn Vĩnh N khai sau khi mua được số ắc quy nêu trên, ngày 29/5/2018 N có bán cho Nguyễn Vĩnh N trú tại xóm Đ1, xã Đ, huyện T 11 bình ắc quy với giá 10.000.000 đồng. Tối ngày 01/6/2018 N bán cho Nguyễn Vĩnh T5 trú tại xóm 12 xã M 08 bình ắc quy với giá 6.600.000 đồng. Ngoài ra còn bán cho Nguyễn Văn Đ ở xóm T, xã D1, huyện D 2 bình ắc quy với giá 1.350.000 đồng. Theo N khai anh N, anh T có biết số tài sản này do trộm cắp mà có, nhưng qua đấu tranh cũng như đối chất với nhau thì N và T5 không thừa nhận điều này và khẳng định số bình ắc quy mua của N không biết do trộm cắp mà có.

Tại bản cáo trạng số 91/VKS-HS ngày 24/8/2018 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Bá Q và Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS; Truy tố Nguyễn Vĩnh N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Nguyễn Bá Q từ

12-15 tháng tù; Nguyễn Đình T từ 9-12 tháng tù; Nguyễn Vĩnh N từ 6-9 tháng tù. Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Q đã có 7 hành vi trộm cắp cùng với T, tổng giá trị là 20.700.000 đồng; bị cáo T cùng với Q và 1 mình T thực hiện 12 hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị phải chịu trách nhiệm hình sự là 23.400.000 đồng (hành vi trị giá trên 2.000.000 đồng); bị cáo N có 7 lần mua bình ắc quy do T, Q trộm cắp mà có, giá trị phải chịu trách nhiệm hình sự là 23.400.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Nguyễn Bá Q và Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS; truy tố Nguyễn Vĩnh N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q có tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần. Bị cáo T, N có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 3 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Q và N còn có tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo về hành vi vi phạm của bản thân. Do đó, cần cân đối để lên cho mỗi bị cáo một mức án đủ nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của mỗi bị cáo, nhất thiết phải cách ly cả 3 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng nhằm để răn đe và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Q có nhân thân xấu, đang có 1 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần phải lên mức án cao hơn Thông và Nhựt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 173 BLHS và khoản 5 điều 323 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét phần lớn các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo N phải trả lại số tiền mà họ đã mua bình ắc quy từ N, nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc kim kim loại màu vàng – đen nhãn hiệu SBOI; 01 chiếc kéo kim loại nhãn hiệu XcuII màu đen; 1 cò lê kim loại cỡ 12 hiệu ATC; 1 cò lê kim loại cỡ 13 hiệu XETY, xét giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại NOKIA 1200 số sim 0972617723 số seri 536868027706035, đây là chiếc điện thoại N dùng để giao dịch với T trong việc mua bán bình ắc quy nên cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC, BKS 49C1 – 065.66 số máy E3T6B133303, số khung 1710GY088559 tuy đang đứng tên Nguyễn Đình T, nhưng quá trình điều tra thu thập được các tài liệu, giấy tờ chứng minh chiếc xe này T đã bán lại cho anh trai là Nguyễn Đình M vào ngày 20/3/2018 với giá 14.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, giữa T và M cũng thừa nhận điều này. Khi T mượn xe máy để đi lại, sau đó làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì M không hề hay biết. Nguyễn vọng của M là xin được nhận lại xe, vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe máy nói trên cho anh Nguyễn Đình M là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Bá Q** 12(mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

[2] Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Đình T** 9(chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2018.

[3] Căn cứ: Khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Vĩnh N** 7(bảy) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 1 điện thoại NOKIA 1200 số sim 0972617723 số seri 536868027706035.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kim kim loại màu vàng – đen nhãn hiệu SBOI; 01 chiếc kéo kim loại nhãn hiệu XcuII màu đen; 1 cờ lê kim loại cỡ 12 hiệu ATC; 1 cờ lê kim loại cỡ 13 hiệu XETY;

- Tuyên trả lại anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1990, trú tại xóm 1, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC, BKS 49C1 – 065.66 số máy E3T6B133303, số khung 1710GY088559.

(Tang vật đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK 81 ngày 28/8/2018).

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Bá Q, Nguyễn Đình T, Nguyễn Vĩnh N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA h×nh sù;
- THA D©n sù;
- BÐ c, o;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Ph¹m V²n Giang